

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 01 năm 2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn ngày 25 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2019 và KH năm 2020

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
1	Vốn điều lệ	Tr đồng	27.250	27.250
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	77.273	81.899
3	Tổng chi phí	Tr đồng	72.898	79.134
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	3.500	2.208
5	Tỷ suất sinh lời/doanh thu (ROS)	%	5	2,7
6	Tỷ suất sinh lời/vốn điều lệ (ROE)	%	13	8,1
7	Tỷ lệ cổ tức (%)/năm	%	12	7,5
8	Tổng số lao động (người)	Người	130	142
9	Tiền lương BQ (tr.đ/người/tháng)	Tr đồng	14.977	13.779

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2020
1	Vốn điều lệ	Tr đồng	27.250
2	Giá trị sản xuất	Tr đồng	90.000

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2020
3	Giá trị nghiệm thu	Tr đồng	100.000
4	Doanh thu	Tr đồng	90.909
5	Tổng chi phí	Tr đồng	86.545
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	4.364
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	3.491
8	Giá trị thanh toán	Tr đồng	100.000
9	Giá trị tìm việc	Tr đồng	100.000
10	Đầu tư mua sắm thiết bị	Tr đồng	350
11	Tỷ suất sinh lời/doanh thu (ROS)	%	3,84
12	Tỷ suất sinh lời/vốn điều lệ (ROE)	%	12,8
13	Tỷ lệ cổ tức	%	10
14	Lao động bình quân	Người	120
15	Thu nhập bình quân	(đồng/người/tháng)	15.000.000

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán với các nội dung cơ bản như sau:

2.1 Báo cáo tài chính rút gọn:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chi tiêu	Số đầu năm (01/01/2019)	Số cuối năm (31/12/2019)
I	Tài sản ngắn hạn	129.057.228.705	105.803.679.008
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.833.619.691	9.388.791.941
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	92.600.107.340	47.651.381.903
3	Hàng tồn kho	34.508.279.647	48.763.505.164
4	Tài sản ngắn hạn khác	115.222.027	0
II	Tài sản dài hạn	6.079.417.892	4.051.795.793
1	Tài sản cố định	2.949.123.348	1.218.575.381
2	Tài sản dài hạn khác	3.130.294.544	2.833.220.412
	Tổng cộng tài sản(= I + II)	135.136.646.597	109.855.474.801
III	Nợ phải trả	105.161.646.597	80.357.731.691
1	Nợ ngắn hạn	105.161.646.597	80.357.731.691
IV	Vốn chủ sở hữu	29.975.000.000	29.497.743.110
1	Vốn góp của chủ sở hữu	27.250.000.000	27.250.000.000

TT	Chi tiêu	Số đầu năm (01/01/2019)	Số cuối năm (31/12/2019)
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.725.000.000	2.207.743.110
3	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	40.000.000
	Tổng cộng nguồn vốn(= III + IV)	135.136.646.597	109.855.474.801

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Chi tiêu	Thực hiện (từ 01/01/2019 đến 31/12/2019)	Ghi chú
1	Doanh thu thuần	81.843.500.106	
2	Giá vốn hàng bán	63.157.854.909	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	18.685.645.197	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	16.278.705	
5	Chi phí tài chính	1.489.632.858	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.383.063.617	
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	2.829.227.427	
8	Thu nhập khác	38.972.000	
9	Chi phí khác	102.666.189	
10	Lợi nhuận khác	(63.694.189)	
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.765.533.238	
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	557.790.128	
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.207.743.110	
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	810	

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT; Báo cáo giám sát của Ban Kiểm soát; Báo cáo của Ban giám đốc năm 2019.

Điều 4. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 và kế hoạch năm 2020

4.1. Phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019:

4.1.1. Phân phối lợi nhuận năm 2019:

TT	Chi tiêu	Tỷ lệ%		Số tiền (VND)	
		KH	TH	Kế hoạch	Thực hiện
I	Lợi nhuận trước thuế			4.375.000.000	2.765.533.238
II	Thuế TNDN			875.000.000	557.790.128
1	Chi phí khác phát sinh chịu thuế TNDN (*)			0	4.683.480
2	Thuế TNDN			875.000.000	553.106.648
III	Lợi nhuận sau thuế			3.500.000.000	2.207.743.110

TT	Chi tiêu	Tỷ lệ%		Số tiền (VND)	
		KH	TH	Kế hoạch	Thực hiện
IV	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế	100%	100%	3.500.000.000	2.207.743.110
1	Quỹ thưởng Ban điều hành/quản lý công ty	1,5%	0%	52.500.000	0
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,0%	7,4%	70.000.000	163.993.110
3	Quỹ dự phòng Tài chính	3,1%	0%	107.500.000	0
4	Chi trả cổ tức	93,4%	92,6%	3.270.000.000	2.043.750.000
V	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	0%	0%	0	0

4.1.2 Tỷ lệ và hình thức chi trả cổ tức năm 2019:

Trên cơ sở đảm bảo nguồn thu nhập từ đầu tư vốn và đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông, tỷ lệ chi trả cổ tức như sau:

- Tỷ lệ: 7.5%/năm (tương đương 750 đồng/cổ phiếu);
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản;
- Thời gian chi trả cổ tức: Trước ngày 10/8/2020;
- Thuế TNCN: Đại hội đồng cổ đông giao cho Giám đốc Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần thuế TNCN đã khấu trừ cho cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật.

4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020.

4.2.1. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

TT	Chi tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền (VND)
I	Lợi nhuận trước thuế		4.364.000.000
II	Thuế TNDN		872.800.000
1	Chi phí khác phát sinh chịu thuế TNDN (*)		0
2	Thuế TNDN		872.800.000
III	Lợi nhuận sau thuế		3.491.200.000
IV	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế	100,0%	3.491.200.000
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.36%	536.340.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	6,59%	229.860.000
3	Chi trả cổ tức	78,05%	2.725.000.000
V	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối		0

4.2.2. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2020: Tỷ lệ 10%/năm (tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu)

Điều 5. Thông qua quyết toán lương, thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2019 và dự kiến năm 2020.

5.1. Quyết toán lương, thù lao HĐQT, Ban KS và thư ký công ty năm tài chính 2019

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Lương	Thù lao	Tổng cộng
A	Tổng dự toán lương, thù lao	616.730	360.000	976.730
B	Tổng quyết toán lương, thù lao	491.289	350.000	841.289
I	Hội đồng quản trị	305.818	242.000	547.818
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách; 01 người)	305.818	60.000	365.818
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm; 04 người)	-	182.000	182.000
II	Ban kiểm soát	185.471	84.000	269.471
1	Trưởng ban (chuyên trách; 01 người)	185.471	36.000	221.471
2	Thành viên BKS (kiêm nhiệm; 02 người)	-	48.000	48.000
III	Thư ký công ty (kiêm nhiệm; 01 người)	-	24.000	24.000

5.2. Dự toán lương, thù lao HĐQT, Ban KS và thư ký công ty năm tài chính 2020

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Lương	Thù lao	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị	384.000	252.000	636.000
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách; 01 người)	384.000	60.000	444.000
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm; 04 người)	-	192.000	192.000
II	Ban kiểm soát	240.000	84.000	324.000
1	Trưởng ban (chuyên trách; 01 người)	240.000	36.000	276.000
2	Thành viên BKS (kiêm nhiệm; 02 người)	-	48.000	48.000
III	Thư ký công ty (kiêm nhiệm; 01 người)	-	24.000	24.000
	Tổng cộng	624.000	360.000	984.000

Điều 6: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020

Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 và nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tiến hành lựa chọn 01 trong số 03 công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE).
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).

Giao cho Giám đốc công ty đàm phán, thương thảo, ký kết hợp đồng để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần tư vấn Trường Sơn.

Điều 9: Thông qua việc chuyển nhượng xe ô tô quân sự cho Tổng công ty xây dựng Trường Sơn quản lý.

Chuyển nhượng toàn bộ 11 xe ô tô hiện có thuộc biên chế của Công ty về Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn (Binh đoàn 12) để phục vụ nhiệm vụ an ninh quốc phòng, do việc chuyển đổi từ biên kiểm soát xe quân sự sang biên kiểm soát dân sự và sửa chữa để đưa vào sử dụng là không hiệu quả. Tổng giá trị chuyển nhượng là 931.480.000đ (đã bao gồm thuế GTGT).

Bằng chữ: Chín trăm ba mươi một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn.

Điều 10: Thông qua việc bàn giao đất quốc phòng và tài sản trên đất cho Tổng công ty xây dựng Trường Sơn quản lý:

Bàn giao nguyên trạng 3.469,5 m² (ba ngàn bốn trăm sáu mươi chín phẩy năm mét vuông) đất quốc phòng và tài sản trên đất tại địa chỉ số 25, ngõ 66, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội cho Tổng công ty xây dựng Trường Sơn quản lý.

Tổng công ty xây dựng Trường Sơn có trách nhiệm thanh toán đầy đủ giá trị tài sản trên đất theo chứng thư thẩm định giá của tổ chức định giá cho Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn.

Điều 11: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn và các phòng có liên quan của công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Ban giám đốc;
- Các đầu mối, các cổ đông;
- Lưu TK, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Quân